TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-6-2024
V/v Tranh chấp không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Ông Hoàng Xuân Niêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Như Y, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh M, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp NT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của bà Phạm Như Y tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông bà chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà Y yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với ông Huỳnh Thanh M.

Về con chung: Bà Y và ông M có 02 con người chung là Huỳnh Phương V, sinh ngày 23/8/2016 và Huỳnh Phương H, sinh ngày 26/5/2021. Khi ly hôn bà Y tự nguyện giao 02 con lại cho ông M nuôi dưỡng, bà không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác định bà ông M không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trình bày của ông Huỳnh Thanh M trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Huỳnh Thanh M thống nhất với phần trình bày của bà Phạm Như Y về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông M có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh M thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân với bà Phạm Như Y.

Về con chung: Ông M và bà Y có 02 con người chung là Huỳnh Phương V, sinh ngày 23/8/2016 (giới tính nữ) và Huỳnh Phương H, sinh ngày 26/5/2021 (giới tính nam). Khi ly hôn, ông M thống nhất tiếp tục nuôi dạy 02 con chung, không đặt ra yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác định bà và ông M không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Như Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Huỳnh Thanh M. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Ông M có nơi cư trú tại ấp NT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Phạm Như Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ, bà Y và ông M cùng xin vắng mặt tại phiên tòa không có lí do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Y, ông M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân Bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông bà chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà Y yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với ông Huỳnh Thanh M. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký

kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, bà Y và ông M có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M có 02 con chung là Huỳnh Phương V, sinh ngày 23/8/2016 (giới tính nữ) và Huỳnh Phương H, sinh ngày 26/5/2021 (giới tính nam). Khi ly hôn, bà Y tự nguyện giao 02 con lại cho ông M nuôi dưỡng, bà không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung hiện do ông M đang nuôi dạy, ông M thống nhất với kiến của bà Y về con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Y về việc giao các con chung cho ông M tiếp tục nuôi dạy, ông M không đặt ra yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Bà Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[3.3] Tài sản chung: Bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M xác định không có, không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét là phù hợp.

[3.3.4] Về nợ chung: Bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M xác định trong thời gian chung sống ông bà không có nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án, không ai đặt ra yêu cầu xem xét về nợ chung của bà Y và ông M nên không xem xét là phù hợp.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Như Y phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Như Y về việc không công nhận vợ chồng đối với ông Huỳnh Thanh M.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M là vợ chồng.

Về con chung: Giao các con chung tên Huỳnh Phương V, sinh ngày 23/8/2016 (giới tính nữ) và Huỳnh Phương H, sinh ngày 26/5/2021 (giới tính nam) cho ông Huỳnh Thanh M tiếp tục nuôi dạy, ông M không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con. Bà Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Như Y và ông Huỳnh Thanh M xác định không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Như Y phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 15 tháng 5 năm 2024, bà Y có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016209 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được đối trừ và chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh